ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1371/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo khu kỹ thuật Đại đội kho c29, xây dựng kho vũ khí eBB123 và san lấp mặt bằng thao trường huấn luyện dBB1/eBB123

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 105/TTr-SXD ngày 09/8/2023 và Công văn số 1660/SXD-QLXD ngày 25/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo khu kỹ thuật Đại đội kho c29, xây dựng kho vũ khí eBB123 và san lấp mặt bằng thao trường huấn luyện dBB1/eBB123 như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo khu kỹ thuật Đại đội kho c29, xây dựng kho vũ khí eBB123 và san lấp mặt bằng thao trường huấn luyện dBB1/eBB123.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn.

4. Mục tiêu đầu tư: sửa chữa, cải tạo và xây dựng mới nhằm duy trì công năng sử dụng của công trình hiện có và bổ sung cơ sở vật chất huấn luyện đảm bảo hậu cần, kỹ thuật tại chỗ.

5. Quy mô đầu tư xây dựng

a) Khu kỹ thuật Đại đội kho c29 (tại xã Bình Phúc, huyện Văn Quan):

- Xây mới các công trình:

+ Xây mới nhà vật chứng, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 61,7m^2.

+ Xây dựng mới nhà nghỉ giải lao, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 78,91m^2.

+ Xây dựng mới lán chữa cháy.

+ Các công trình phụ trợ: sân bê tông, diện tích 911,7m^2; rãnh hở, dài 92,9m; rãnh dọc B500, dài 306,12m; cột thu sét, gồm 02 cột; ụ chống nổ lây, dài 54,7m; cống dọc đường kính d=500mm, dài 111,1m.

- Sửa chữa các hạng mục công trình gồm:

+ Các nhà kho cao 01 tầng gồm các nhà ký hiệu: K1, K2, K4, K5, K7, K8, K9, K10, K11, K12, K13, K14, K15, K16, K17, K18.

+ Nhà để xe, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 502,4m^2.

+ Nhà để pháo, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 665,87m^2.

+ Chòi canh gác, cao 02 tầng, diện tích xây dựng 10,36m^2; diện tích sàn 20,73m^2.

+ Đường cơ động, dài 1.808,85m.

b) Kho vũ khí eBB123 (thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng):

- Xây dựng mới kho vũ khí, cao 01 tầng, diện tích xây dựng = diện tích sàn 91,69m^2.

- Cột thu sét, 01 cột.

- Xây dựng mới lán chữa cháy.

c) Thao trường huấn luyện dBB/eBB123 (xã Chiến Thắng, huyện Chi Lăng):

- San nền với diện tích 11.557,5m^2.

- Xây dựng cống dọc thoát nước, đường kính d=1,5m, dài 118,92m.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

- Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất: Công ty cổ phần Tư vấn quốc tế Kiến trúc Xây dựng và Thương mại AEC.

- Tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần Thương mại và Tư vấn xây dựng Thái Nguyên.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Khu kỹ thuật Đại đội kho c29: tại xã Bình Phúc, huyện Văn Quan; diện tích khu đất 123.968m^2.

- Kho vũ khí eBB123: tại thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng; diện tích khu đất 62.472m^2.

- Thao trường huấn luyện dBB1/eBB123: tại xã Chiến Thắng, huyện Chi Lăng; diện tích khu đất 76.299m^2.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCXDVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 02:2009/BXD Quy chuẩn quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- QCVN 11:2018/BQP Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho bảo quản vũ khí, vật liệu nổ, và công cụ hỗ trợ tiếp nhận, thu gom thuộc phạm vi bộ quốc phòng quản lý.

- TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9343:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9361:2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2682:2020 Xi măng poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 7570:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 4506:2012 Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 1651-1:2008 Thép cốt bê tông - Phần 1: Thép thanh tròn trơn.

- TCVN 5718:1993 Mái và sàn bê tông cốt thép trong công trình xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật chống thấm nước.

- TCVN 6477:2016 Gạch bê tông.

- TCVN 8819:2011 Mặt đường bê tông nhựa nóng.

- TCVN 3254:1989 An toàn cháy - Yêu cầu chung.

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 6102:1996 Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chất bột khí.

- TCVN 9377-2:2012 và TCVN 9377-3:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng, thi công và nghiệm thu.

10. Nội dung, giải pháp thiết kế

10.1. Khu kỹ thuật Đại đội kho c29

a) Xây dựng mới các hạng mục công trình:

- *San nền:*

+ Lô 01: diện tích 1.016,6m^2. Cao độ tự nhiên điểm thấp nhất 23,9m; điểm cao nhất 27,27m; cao độ thiết kế điểm thấp nhất từ 26,24m, điểm cao nhất 26,7m, độ dốc san nền 1% theo hướng Tây Bắc.

+ Lô 2: diện tích 350,13m^2. Cao độ tự nhiên điểm thấp nhất 38,02m; điểm cao nhất 39,95m; cao độ thiết kế điểm thấp nhất 39,59m, điểm cao nhất 39,39m, độ dốc san nền 1% theo hướng Đông.

- *Nhà vật chứng:* vị trí công trình bố trí tại phía Nam trong khu đất hiện trạng trên phần diện tích đất san nền lô 2.

+ Thiết kế kiến trúc: nhà cao 01 tầng, kích thước theo tim tường (7,2x8,1)m, mặt bằng hình chữ nhật, chiều cao tôn nền 0,75m so với mặt sân, chiều cao nhà 6,9m. Hành lang phía trước rộng 1,8m. Mái dốc lợp ngói.

+ Thiết kế kết cấu: móng sử dụng móng đơn BTCT mác 250 kết hợp với móng xây bằng gạch không nung bằng vữa xi măng cát mác 75; giằng móng bằng BTCT mác 250. Toàn bộ hệ khung chịu lực gồm cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 250, sàn mái dày 12cm, kết cấu đỡ mái bằng vì kèo thép hộp (40x80x1,4)mm, litô bằng thép hộp (30x30x1,4)mm.

+ Thiết kế hoàn thiện: nền nhà lát bằng gạch granite kích thước (60x60)cm. Tường, cột, dầm, trần trát bằng vữa xi măng cát mác 75. Cửa đi, cửa sổ bằng tôn dày 2mm, hoa sắt cửa sổ bằng thép hộp vuông tiết diện (20x20x1,4)mm. Trong và ngoài nhà lăn sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Thiết kế thoát nước: nước mưa từ mái theo độ dốc mái thoát xuống nền sân được thu vào rãnh thoát nước xung quanh nhà và sau đó thoát ra hệ thống thoát nước của chung khu vực.

- Phòng cháy, chữa cháy: 02 bình chữa cháy loại MFZL4-ABC và 04 bình khí MT3, kết hợp nội quy, tiêu lệnh PCCC đồng bộ.

- *Nhà nghỉ giải lao:* vị trí công trình bố trí tại phía Tây trong khu đất hiện trạng (cách nhà xe về phía Tây - Nam 10m) trên phần diện tích đất san nền lô 1.

+ Thiết kế kiến trúc: nhà cao 01 tầng, kích thước theo tim tường (11,4x6,4)m, mặt bằng hình chữ nhật, chiều cao tôn nền 0,75m so với mặt sân, chiều cao nhà 6,4m. Hành lang phía trước rộng 1,5m, mái dốc lợp tôn.

+ Thiết kế kết cấu: móng sử dụng móng đơn BTCT mác 250 kết hợp với

móng xây bằng gạch không nung bằng vữa xi măng cát mác 75; giằng móng bằng BTCT mác 250. Toàn bộ hệ khung chịu lực gồm cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 250, sàn mái dày 12cm, kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp (40x80x1,4)mm gác lên tường thu hồi.

+ Thiết kế hoàn thiện: nền nhà lát bằng gạch granite kích thước (60x60)cm, nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (30x30)cm, tường khu vệ sinh ốp gạch granite kích thước (30x60)cm cao 3,0m. Tường, cột, dầm, trần trát bằng vữa xi măng cát mác 75. Cửa đi, cửa sổ bằng tôn dày 2mm, hoa sắt cửa sổ bằng thép hộp vuông (20x20x1,4)mm. Trong và ngoài nhà lăn sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

+ Thiết kế cấp điện, chống sét: nguồn điện được cấp đến tủ điện tổng đặt tại trục (C-2) bằng dây cáp loại CU/XLPE/PVC (2x16)mm^2 dài 295m từ tủ điện tổng đến tủ điện phòng dùng dây loại 2x(CU/PVC/1x6)mm^2; từ tủ điện phòng đến các ổ cắm dùng dây 2x(Cu/PVC/1x2,5)mm^2, đến các thiết bị chiếu sáng và quạt dùng dây 2x(Cu/PVC/1x1,5)mm^2. Chiếu sáng phòng bằng đèn led dài 1,2m, chiếu sáng hành lang bằng đèn led bán nguyệt 18w; thông gió nhân tạo dùng quạt trần công suất 75w. Chống sét sử dụng kim thu sét dùng thép tròn đường kính d=16mm dài 1,0m; dây dẫn sét dùng dây thép tròn đường kính d=10mm; dây nối đất dùng dây thép dẹt (50x4)mm; cọc tiếp địa sử dụng thép hình V(63x63x5)mm dài 2,0m. Điện trở nối đất $R_{nd} \leq 10\Omega$.

+ Giải pháp cấp nước: nguồn nước cấp cho công trình lấy từ bể nước nước đã có (ở gần trạm bơm phía Nam khu đất); từ bể chứa nước dùng máy bơm (Q=3m^3/h, H=15m) bơm lên 01 téc chứa dung tích 1,2m^3 nước đặt trên sàn mái bằng ống nhựa HDPE d=25mm; từ téc chứa nước cấp xuống cho các thiết bị vệ sinh bằng ống nhựa đường kính d=40mm, d=32mm, d=25mm; hệ thống đường ống và phụ kiện sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PP-R đi ngầm trong tường.

+ Thiết kế thoát nước: nước mưa từ mái theo độ dốc mái thoát xuống nền sân được thu vào rãnh thoát nước xung quanh nhà và sau đó thoát ra tự nhiên; nước thu sàn, nước từ các lavabo nhà vệ sinh được thoát ra rãnh thoát rãnh thoát nước sau nhà bằng ống nhựa PVC d=90mm. Nước xí, tiểu được thu bằng ống nhựa PVC d=110mm vào bể tự hoại phía sau nhà, sau khi được xử lý sẽ thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Phòng cháy, chữa cháy: bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại đặt tại trục 5 (đoạn từ trục B-C); kích thước tủ (500x600x180)mm, tủ chứa 02 bình chữa cháy loại MFZL4-ABC và 04 bình khí MT3, kết hợp nội quy, tiêu lệnh PCCC đồng bộ.

+ Bể tự hoại: bể đặt ngầm ở phía sau nhà cách trục D (2m) có kích thước là (3,22x2,02)m cao 1,92m đặt ngầm. Bể được xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75. Đáy bê tông cốt thép mác 200 đá (1x2)cm dày 12cm, nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 250 đá (1x2)cm dày 10cm. Trong bể trát vữa xi măng mác 75 dày 2mm.

- *Lán chữa cháy:* bố trí sát trục 1(B-C) nhà vật chứng, kích thước lán (0,79x2,02)m, cao 2,4m; móng bằng bê tông xi măng mác 150; tường xây bằng

gạch không nung vữa xi măng mác 75 dày 11cm; trát bằng vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm; mái lợp bằng tôn dày 0,4mm trên hệ xà gồ thép hộp (30x60x1,4)mm.

- *Các công trình phụ trợ:*

+ Sân bê tông: diện tích 911,7m^2 (*sân bê tông trước các nhà kho K4, K5, K7, K8, K9, K10, K11, K12, K13, K14, K15, K16)*. Các lớp kết cấu từ trên xuống, gồm: bê tông xi măng mác 200, đá (1x2) dày 12cm; cát đệm dày 5cm.

+ Rãnh hở, (dài 92,9m) (*vị trí đấu nối từ rãnh các nhà kho K4, K7, K8, K9, K10, K11, K13, K14, K16, K18 ra rãnh hiện trạng đã có*). Móng có 2 lớp lót, các lớp kết cấu từ trên xuống gồm: bằng bê tông xi măng mác 200 đá (1x2)cm, dày 10cm; bằng bê tông xi măng mác 150 đá (2x4)cm, dày 10cm; thành rãnh xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75, dày 11cm.

+ Rãnh dọc B500 (*dài 306,12m, dọc theo đường cơ động*): lót móng bằng bê tông xi măng mác 150, dày 15cm; thành rãnh xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75.

+ Cột thu sét, 02 cột (*01 cột bố trí ở phía Tây Nam khu đất cách nhà kho vật chứng là 5m; 01 cột bố trí ở chính giữa khu đất cách chòi canh gác là* 5m): móng bằng bê tông cốt thép mác 200, kích thước (1,0x1,0x1,0)m. Cột bằng thép ống cao 10m (trong đó đoạn cột có đường kính d=219mm dài 6m, đoạn cột có đường kính d=146mm dài 4m). Kim thu sét cao 1,5m đường kính d=25mm. Tăng đơ giữ cột bằng dây cáp đường kính d=20mm, móc neo đường kính d=20mm. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình V(63x63x5)mm dài 2,0m. Điện trở nối đất $R_{nđ} \leq 10\Omega$.

+ Ụ chống nổ lây, dài 54,7m: bố trí phía Tây Nam khu đất, ụ được đắp bằng đất, ụ đắp cao 5m so với cốt sân hiện trạng; ụ đất quây xung quanh Nhà vật chứng tạo thành hình chữ nhật khuyết một mặt; mặt cắt ụ chống nổ hình thang, đáy rộng 12m, đỉnh rộng 2m, mặt ngoài trồng cỏ.

+ Cống dọc: bố trí từ cọc 28 đến cọc H4 đường kính d=500mm, dài 111,1m. Móng cống bằng đá cấp phối dày 30cm; cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn mác 200.

b) Sửa chữa các công trình:

- *Nhà kho ký hiệu K1:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (21,6x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn, thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài, sê nô. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, diện tích 164,93m^2. Sơn lại tường ngoài, sê nô bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 740,12m^2. Sơn lại tường trong, ngoài nhà, dầm và trần bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Vệ sinh mái tôn. Sơn lại mái tôn bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 190,08m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm; láng sê nô bằng vữa

xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 39,86m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái, lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 31,2m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét, lắp mới kim thu sét 04 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K2:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (28,8x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát thành và đáy sê nô. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ, diện tích 113,59m^2.

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, diện tích 123,89m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 887,049m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Vệ sinh mái tôn diện tích 253,44m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 253,44m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 52,302m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, tổng chiều dài dài 44m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp đặt mới kim thu sét (06 cái) và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K4*: công trình có mặt bằng hình chữ L, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài và thành sê nô diện tích 152,52m^2. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, diện tích 152,52m^2. Sơn lại bằng sơn nhà 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 775,839m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Vệ sinh mái tôn trục (1-6) (A-B), diện tích 160,2m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Tháo dỡ mái tôn cũ tại trục (1-3)(B-D). Lắp đặt mới mái tôn mới dày 0,4mm diện tích 37,57m^2.

+ Cạo rỉ xà gồ mái. Sơn lại xà gồ bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 9,707m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 29,11m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, tổng chiếu dài 31,2m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 04 cái và dây

dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K5:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (10,8x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài và sê nô. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, diện tích 75,466m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 436,67m^2. Sơn lại bằng sơn 01, nước lót, 02 nước phủ.

+ Vệ sinh mái tôn. Sơn lại mái tôn bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 95,04m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 27,90m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 22m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 03 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K7:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (10,8x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài và sê nô. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm diện tích 75,466m^2. Sơn lại tường tường ngoài và sê nô bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 436,67m^2. Sơn lại tường trong, ngoài nhà, dầm và trần bằng sơn 01, nước lót, 02 nước phủ.

+ Vệ sinh mái tôn. Sơn lại mái tôn bằng 01 nước lót, 02 ước phủ diện tích 95,04m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 27,90m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 22m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 03 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K8:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (18,0x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài và tường thu hồi. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm diện tích 85,39m^2. Sơn lại tường ngoài và tường thu hồi bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 559,589m^2. Sơn lại tường trong, ngoài nhà, dầm và trần bằng sơn 01 nước lót,

02 nước phủ.

+ Tháo dỡ mái tôn cũ. Lợp lại mái tôn mới dày 0,4mm, diện tích 184,02m^2.

+ Cạo rỉ xà gồ mái. Sơn lại xà gồ bằng 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 45,36m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 20,9m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 04 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K9:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (18,0x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài và tường thu hồi. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm diện tích 85,39m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 559,589m^2. Sơn lại bằng sơn 01, nước lót, 02 nước phủ.

+ Tháo dỡ mái tôn cũ. Lợp lại mái tôn mới dày 0,4mm, diện tích 184,02m^2.

+ Cạo rỉ xà gồ mái. Sơn lại xà gồ bằng 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 45,36m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 20,9m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 04 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K10:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (21,6x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài, sê nô. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, diện tích 164,93m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 740,12m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Vệ sinh mái tôn. Sơn lại mái tôn bằng 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 190,08m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 39,86m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 31,2m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 04 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K11:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (21,6x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài, sê nô. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, diện tích 164,93m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 740,12m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Vệ sinh mái tôn. Sơn lại mái tôn bằng 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 190,08m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 39,86m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 31,2m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 04 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho K12:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (7,2x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài và tường thu hồi. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm diện tích 51,852m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 298,403m^2. Sơn lại bằng sơn 01, nước lót, 02 nước phủ.

+ Tháo dỡ mái tôn cũ. Lợp lại mái tôn mới dày 0,4mm, diện tích 74,94m^2.

+ Cạo rỉ xà gồ mái. Sơn lại xà gồ bằng 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 18,144m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 27,90m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 10,4m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 02 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K13:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (7,2x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài và tường thu hồi. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm diện tích 51,852m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 298,403m^2. Sơn lại bằng sơn 01, nước lót, 02 nước phủ.

+ Tháo dỡ mái tôn cũ. Lợp lại mái tôn mới dày 0,4mm, diện tích 74,94m^2.

+ Cạo rỉ xà gồ mái. Sơn lại xà gồ bằng 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 18,144m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 27,90m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 10,4m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 02 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K14:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (21,6x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài, sê nô. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, diện tích 164,93m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 740,12m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Vệ sinh mái tôn. Sơn lại mái tôn bằng 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 190,08m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 39,86m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 31,2m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 04 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K15:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (25,2x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài và tường sê nô. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm diện tích 112,218m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 794,099m^2. Sơn lại bằng sơn 01, nước lót, 02 nước phủ.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 47,03m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 33m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 04 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K16:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (21,6x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo

gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài, sê nô. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, diện tích 164,93m^2. Sơn bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 740,12m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Vệ sinh mái tôn. Sơn lại mái tôn bằng 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 190,08m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 39,86m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 31,2m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 04 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho ký hiệu K17:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (21,6x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài, sê nô. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, diện tích 164,93m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 740,12m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Vệ sinh mái tôn. Sơn lại mái tôn bằng 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 190,08m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 39,86m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 31,2m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 04 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà kho K18:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (21,6x7,6)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài và sê nô. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm, diện tích 164,93m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm và trần diện tích 740,12m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Vệ sinh mái tôn. Sơn lại mái tôn bằng 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 190,08m^2.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 39,86m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 31,2m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 04 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà để xe:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (54,27x9,0)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài và trong. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm diện tích 276,98m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Tháo dỡ mái tôn cũ. Lợp lại mái tôn mới dày 0,4mm, diện tích 709,778m^2.

+ Cạo rỉ xà gồ, vì kèo mái. Sơn lại xà gồ bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 466,459m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 97,6m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 08 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Nhà để pháo:* công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (54,27x12,0)m, cao 01 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Phá lớp vữa trát tường ngoài và trong. Trát lại bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm diện tích 300,97m^2. Sơn lại bằng sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Cạo lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà, dầm diện tích 702,26m^2. Sơn lại bằng sơn 01, nước lót, 02 nước phủ.

+ Tháo dỡ mái tôn cũ. Lợp lại mái tôn mới dày 0,4mm, diện tích 862,35m^2.

+ Cạo rỉ xà gồ, vì kèo mái. Sơn lại xà gồ bằng 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 586,047m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 97,6m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 08 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

- *Chòi canh gác:* công trình có mặt bằng hình vuông, kích thước theo tim tường (3,0x3,0)m, cao 02 tầng, mái dốc lợp tôn. Thực hiện cải tạo gồm các công việc sau:

+ Cạo toàn bộ lớp sơn cũ tường trong, ngoài nhà diện tích 76,45m^2. Sơn lại bằng sơn 01, nước lót, 02 nước phủ.

+ Phá dỡ nền hè bằng bê tông xi măng. Đổ lại nền hè bằng bê tông xi măng mác 200, dày 10cm, khối lượng 2,65m^3.

+ Phá dỡ lớp láng sê nô; quét dung dịch chống thấm sê nô; láng sê nô bằng vữa xi măng mác 75 dày 3cm, diện tích 7,27m^2.

+ Tháo dỡ mái tôn cũ. Lợp lại mái tôn mới dày 0,4mm, diện tích 21,75m^2.

+ Cạo rỉ xà gồ, vì kèo mái. Sơn lại bằng 01 nước lót, 02 nước phủ diện tích 3,456m^2.

+ Tháo dỡ ống thoát nước mái. Lắp mới đường ống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, dài 17m.

+ Tháo dỡ kim thu sét và dây dẫn sét. Lắp mới kim thu sét 01 cái và dây dẫn sét đường kính d=10mm.

+ Tháo dỡ thang lên chòi. Lắp đặt mới thang lên chòi, tổ hợp các thanh thép hộp (40x40x1,8)mm, (50x100x3)mm, (20x40x1,4)mm, (20x20x1,4)mm.

- *Đường cơ động:* tổng chiều dài 1.808,85m; bề rộng mặt đường trung bình từ (3,7- 4)m. Các lớp kết cấu từ trên xuống gồm: thảm tăng cường lớp BTN C19 dày 6cm; bù vênh trên mặt đường cũ bằng BTN C19 dày trung bình 1,48cm; tưới dính bám trên mặt đường cũ bằng nhũ tương gốc axist CSS-1h, lượng nhũ tương 0,5kg/m^2.

10.2. Kho vũ khí eBB123

- *Kho vũ khí*: công trình bố trí tại phía Tây Bắc trong khu đất hiện trạng (cách nhà xe về phía Tây-Nam 28m) trên phần diện tích đất bằng phẳng đã có không phải san gạt tạo mặt bằng.

+ Thiết kế kiến trúc: nhà cao 01 tầng, kích thước theo tim tường (10,8x8,1)m, mặt bằng hình chữ nhật, chiều cao tôn nền 0,75m so với mặt sân, chiều cao nhà 6,9m. Hành lang phía trước rộng 1,8m. Mái dốc lợp ngói.

+ Thiết kế kết cấu: móng sử dụng móng đơn BTCT mác 250 kết hợp với móng xây bằng gạch không nung bằng vữa xi măng cát mác 75; giằng móng bằng BTCT mác 250. Toàn bộ hệ khung chịu lực gồm cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 250, sàn mái dày 12cm, kết cấu đỡ mái bằng vì kèo thép hộp (40x80x1,4)mm, litô bằng thép hộp (30x30x1,4)mm.

+ Thiết kế hoàn thiện: nền nhà lát bằng gạch granite kích thước (60x60)cm. Tường, cột, dầm, trần trát bằng vữa xi măng cát mác 75. Cửa đi, cửa sổ tôn dày 2mm, hoa sắt cửa sổ bằng thép hộp vuông (20x20x1,4)mm. Trong và ngoài nhà lăn sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

+ Thiết kế thoát nước: nước mưa từ mái theo độ dốc mái thoát xuống nền sân được thu vào rãnh thoát nước xung quanh nhà và sau đó thoát ra hệ thống thoát nước của chung khu vực.

- *Cột thu sét, 01 cột* (*01 cột bố trí ở phía Tây Bắc khu đất cách nhà kho vũ khí là 5m*): móng bằng bê tông cốt thép mác 200, kích thước (1,0x1,0x1,0)m. Cột bằng thép ống cao 10m (trong đó đoạn cột có đường kính d=219mm dài 6m, đoạn cột có đường kính d=146mm dài 4m). Kim thu sét cao 1,5m đường kính d=25mm. Tăng đơ giữ cột bằng dây cáp đường kính d=20mm, móc neo đường kính d=20mm. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình V(63x63x5)mm dài 2,0m. Điện trở

nối đất $R_{nđ} \leq 10\Omega$.

- *Lán chữa cháy:* bố trí sát trục 1(B-C) kho vũ khí, kích thước lán (0,79x2,02)m, cao 2,4m; móng bằng bê tông xi măng mác 150; tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75 dày 11cm; trát bằng vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm; mái lợp bằng tôn dày 0,4mm trên hệ xà gồ thép hộp (30x60x1,4)mm.

10.3. Thao trường huấn luyện dBB1/eBB123

- San nền (diện tích 11.557,5m^2): cao độ tự nhiên điểm thấp nhất 26,63m, điểm cao nhất 42,50m; cao độ thiết kế điểm thấp nhất 31,80m, điểm cao nhất 32,49m. Khối lượng đào vét hữu cơ: 3.369,80m^3; khối lượng đào 19.530,57m^3; khối lượng đắp: 23.544,21m^3; độ dốc san nền 0,5% theo hướng Đông Bắc.

- Cống dọc, bố trí từ hướng Tây sang Đông, đường kính d=1,5m, dài 118,92m. Đệm móng bằng đá cấp phối; đế cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn mác 200; cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn mác 200.

11. Dự toán xây dựng công trình: 14.997.979.445 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 12.932.638.271 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 431.069.905 đồng;
- Chi phí tư vấn: 1.276.478.960 đồng;
- Chi phí khác: 141.704.460 đồng;
- Chi phí dự phòng: 216.087.849 đồng.

13. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2023.

14. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2023.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: thuê tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh